

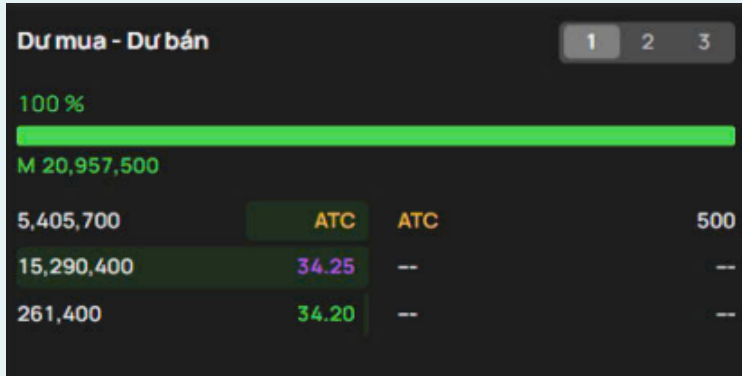
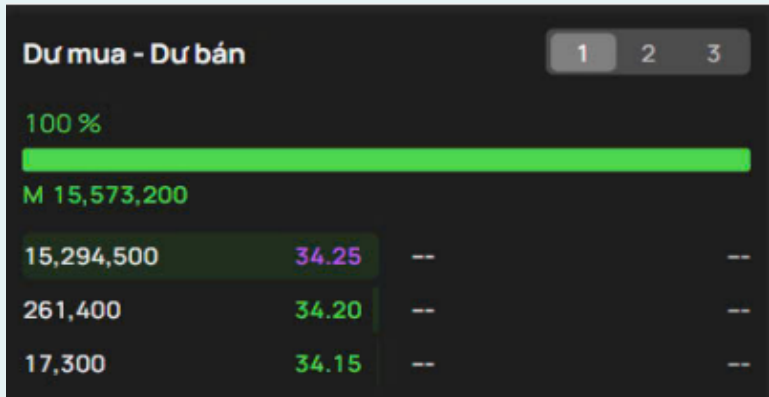
KRX VÀ CÁC THAY ĐỔI NỘI BẬT TRONG GIAO DỊCH CHỨNG KHOÁN



THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
1	Phiên khớp lệnh định kỳ ATO/ATC	➤ Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp. ➤ Hiển thị là giá "ATO, ATC" ➤ Hiển thị 03 mức giá chào mua, chào bán tốt nhất kèm theo khối lượng đặt mua, bán tương ứng với các mức giá đó.	➤ Lệnh ATO/ATC không được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi so khớp lệnh. ➤ Lệnh ATO/ATC sẽ hiển thị tại một mức giá xác định như lệnh giới hạn (LO) theo nguyên tắc: • Nếu chỉ còn dư mua/dư bán của lệnh ATO/ATC: Giá hiển thị là giá dự kiến khớp. • Nếu chỉ còn dư mua/dư bán lệnh giới hạn: ◦ Giá hiển thị lệnh mua ATO/ATC là giá mua cao nhất cộng thêm 1 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này cao hơn mức giá trần thì hiển thị là giá trần). ◦ Giá hiển thị lệnh bán ATO/ATC là giá bán thấp nhất trừ đi 1 đơn vị yết giá (nếu mức giá được xác định này thấp hơn mức giá sàn thì hiển thị là giá sàn). ➤ Hiện thị 03 mức giá chào mua, chào bán tốt nhất kèm theo khối lượng còn lại sau khi trừ khối lượng dự khớp tương ứng với các mức giá đó

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
1	Phiên khớp lệnh định kỳ ATO/ATC	Bán Mua ATO 400 LO 100 +3 LO 100 +2 LO 100 +1 LO 100 LEP -1 -2 -3 	Bán Mua LO 100 +3 LO 100 +2 ATO 200 +1 LEP -1 -2 -3 EP=LEP: Giá dự khớp 
2	Phiên khớp lệnh liên tục	Lệnh thị trường: Sở HSX: MP	Chỉ đổi tên, bản chất lệnh vẫn giữ nguyên Sở HSX: MTL (Lệnh MTL khớp 1 phần, phần còn lại sinh lệnh LO có giá = giá khớp lệnh gần nhất +/- 1 tick size)

Bán

Mua

LO 100

+3

LO 100

+2

ATO 200

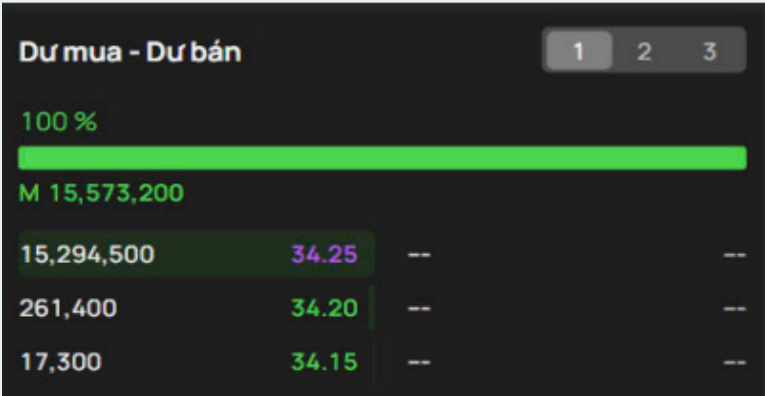
+1

LEP

-1

-2

-3



THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
3	Giao dịch lô lẻ	Giao dịch phiên khớp lệnh liên tục, giao dịch thỏa thuận	HSX: GD Khớp lệnh: Từ 9h00 - 11h30, 13h00 – 14h45 (KLĐK và KLLT) GD Thỏa thuận: Từ 9h00 - 11h30, 13h00 – 15h00 HNX: GD Khớp lệnh: Từ 9h00 - 11h30, 13h00 – 14h45 (KLĐK và KLLT)
4	Giao dịch thỏa thuận	Bên bán nhập lệnh giao dịch thỏa thuận và bên mua xác nhận lệnh giao dịch thỏa thuận	- Bên bán hoặc bên mua đều có thể khởi tạo giao dịch thỏa thuận, bên kia xác nhận/từ chối giao dịch - Lệnh thỏa thuận đã thực hiện không được phép sửa/hủy - Lệnh thỏa thuận chưa thực hiện bên khởi tạo có thể hủy lệnh
5	Nguyên tắc sửa lệnh	- Được phép sửa đồng thời cả giá và khối lượng - Thứ tự ưu tiên khớp lệnh thay đổi sau khi sửa lệnh	- Chỉ được sửa giá hoặc khối lượng (Không được sửa đồng thời cả giá và khối lượng) - Sửa giá, tăng khối lượng làm thay đổi thứ tự ưu tiên khớp lệnh - Sửa giảm khối lượng không làm thay đổi thứ tự ưu tiên khớp lệnh

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
6	Giao dịch cổ phiếu bị hạn chế (Sở HSX)	Chỉ được giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận phiên chiều (13h00-15h00)	Chứng khoán thuộc diện bị hạn chế giao dịch được áp dụng phương thức giao dịch KLĐK nhiều lần PCA: - Chứng khoán được giao dịch trong đợt KLĐK xác định giá mở cửa, sau đó đến các đợt KLĐK PCA, mỗi đợt kéo dài 15 phút, và giao dịch trong đợt KLĐK xác định giá đóng cửa. - Lưu ý về loại lệnh áp dụng chứng khoán bị hạn chế giao dịch: ➤ KLĐK mở cửa (09h00' - 09h15'): lệnh ATO, lệnh giới hạn (LO) ➤ Các đợt KLĐK PCA: lệnh giới hạn (LO) ➤ KLĐK đóng cửa (14h30' - 14h45'): lệnh ATC, lệnh giới hạn (LO) - Đối với mã hạn chế GD, NĐT không được sửa, hủy lệnh trong 5 phút cuối các đợt khớp lệnh định kỳ PCA, và trong phiên ATO/ATC

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX	
6	Giao dịch cổ phiếu bị hạn chế (Sở HSX)	Chỉ được giao dịch khớp lệnh và thỏa thuận phiên chiều (13h00-15h00)	KLĐK mở cửa: 09h00' - 09h15' KLĐK 1: 09h15' - 09h30' KLĐK 2: 09h30' - 09h45' KLĐK 3: 09h45' - 10h00' KLĐK 4: 10h00' - 10h15' KLĐK 5: 10h15' - 10h30' KLĐK 6: 10h30' - 10h45' KLĐK 7: 10h45' - 11h00' KLĐK 8: 11h00' - 11h15' KLĐK 9: 11h15' - 11h30'	Nghỉ giữa phiên: 11h30' - 13h00' KLĐK 10: 13h00' - 13h15' KLĐK 11: 13h15' - 13h30' KLĐK 12: 13h30' - 13h45' KLĐK 13: 13h45' - 14h00' KLĐK 14: 14h00' - 14h15' KLĐK 15: 14h15' - 14h30' KLĐK đóng cửa: 14h30' - 14h45'

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
7	Giao dịch của NĐT nước ngoài	Đối với GDKL - Current Room giảm ngay khi lệnh mua NĐTNN được khớp. - Current Room tăng lên sau ngày thanh toán khi có lệnh bán NĐTNN được khớp. - Lệnh mua hoặc một phần lệnh mua NĐTNN chưa được thực hiện sẽ không được khớp nếu Current Room đã hết và lệnh mua được nhập tiếp vào HTGD sẽ không được chấp nhận	Đối với GDKL - Current Room giảm ngay khi lệnh mua NĐTNN được nhập vào hệ thống. - Current Room tăng lên sau ngày thanh toán khi có lệnh bán NĐTNN được khớp. - Lệnh mua của NĐTNN nhập vào HTGD không được chấp nhận nếu Current Room nhỏ hơn khối lượng đặt mua. - Trường hợp lệnh mua NĐTNN: ▪ Sửa giảm khối lượng: Current Room tăng bằng khối lượng giảm của lệnh ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. ▪ Sửa tăng khối lượng: Current Room giảm bằng khối lượng được tăng ngay sau khi lệnh sửa được nhập vào hệ thống. Nếu Current Room nhỏ hơn khối lượng được tăng, HTGD không chấp nhận lệnh sửa. - Trường hợp lệnh mua NĐTNN bị hủy bỏ bởi nhà đầu tư hoặc HTGD: Current Room tăng bằng khối lượng bị hủy bỏ.

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN CƠ SỞ

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
7	Giao dịch của NĐT nước ngoài	Đối với giao dịch thỏa thuận: - Current Room giảm xuống ngay sau khi giao dịch thỏa thuận giữa NĐTNN mua với NĐT trong nước bán thực hiện. - Current Room tăng lên ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch thỏa thuận giữa NĐTNN bán với NĐT trong nước mua thực hiện. - Current Room không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai NĐTNN với nhau.	Đối với giao dịch thỏa thuận - Current Room giảm ngay sau khi lệnh thỏa thuận mua NĐTNN được nhập vào HTGD nếu giao dịch đó là giữa NĐTNN mua với nhà đầu tư trong nước bán. - Current Room tăng ngay sau khi kết thúc việc thanh toán giao dịch nếu giao dịch đó giữa NĐTNN bán với nhà đầu tư trong nước mua; - Current Room tăng ngay khi NĐTNN hủy lệnh thỏa thuận bên mua hoặc khi bên bán từ chối lệnh thỏa thuận của NĐTNN bên mua. - Current Room không thay đổi nếu giao dịch thỏa thuận được thực hiện giữa hai NĐTNN với nhau. HT cho phép giao dịch thỏa thuận giữa NĐTNN được thực hiện trong trường hợp khối lượng giao dịch thỏa thuận lớn hơn Current Room.

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
1	Thay đổi Tên mã hợp đồng giao dịch	Mã VN30 cũ: VN30F2305 Mã Bond cũ: GB05F2306 Nguyên tắc - Tài sản cơ sở (VN30/GB05) - Loại sản phẩm (F) - Thời gian đáo hạn (yyymm)	Mã tài sản cơ sở: I1=VN30, B5=GB05 Tháng đáo hạn, 12 ký tự từ 1-> C Ví dụ: Tháng 6 = 6, Tháng 10=A Loại chứng khoán phái sinh: 4=Phái sinh 1- Nhóm chứng khoán: Future =1 000: Mã định danh cho CKPS MÃ HĐ tương lai : mặc định 000 Năm đáo hạn, 30 ký từ từ 0 -> W trừ 3 ký tự I, O, U Ví dụ: 2020=A, 2025=F

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

BẢNG QUY ĐỔI MÃ HĐ PHÁI SINH THEO HỆ THỐNG KRX

Ví dụ: Mã 41I18A000 : Phái sinh + HĐTL+VN30+ đáo hạn năm 2018 + đáo hạn tháng 10

Nhóm chứng khoán

Mã	Nhóm
1	HĐTL

Năm đáo hạn

Mã	Năm đáo hạn	Mã	Năm đáo hạn	Mã	Năm đáo hạn
0	2010	A	2020	L	2030
1	2011	B	2021	M	2031
2	2012	C	2022	N	2032
3	2013	D	2023	P	2033
4	2014	E	2024	Q	2034
5	2015	F	2025	R	2035
6	2016	G	2026	S	2036
7	2017	H	2027	T	2037
8	2018	J	2028	V	2038
9	2019	K	2029	W	2039

Mã tài sản cơ sở

Mã	Tài sản cơ sở
I1	VN30
B5	GB05

Tháng đáo hạn

Mã	1	2	3	4	5	6	7	8	9	A	B	C
Tháng	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

TT	ND	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
2	Nguyên tắc ký quỹ	1. KH cần nộp ký quỹ lên VSDC mới đặt được lệnh 2. Tỷ lệ của tài khoản tính theo giá khớp lệnh của HĐTL trên thị trường phái sinh realtime trong phiên	1. KH phải thực hiện ký quỹ cho toàn bộ vị thế dự kiến mở cho thành viên bù trừ mới đặt được lệnh 2. Công ty chứng khoán quản lý tỷ lệ ký quỹ của tài khoản realtime trong phiên giao dịch 3. Cuối ngày giao dịch (khoảng 16h30 tùy thuộc vào hệ thống VSDC), VSDC thực hiện: • Tính nghĩa vụ ký quỹ (MR) dựa vào số vị thế mở cuối ngày T và giá chỉ số tương ứng của thị trường cơ sở theo công thức COMS của hệ thống KRX • So sánh nghĩa vụ MR với tài sản đảm bảo ký quỹ của từng tài khoản ✓ Nếu TK đủ ký quỹ ($MR \geq$ tài sản ký quỹ): VSDC không yêu cầu nộp thêm TSKQ ✓ Nếu TK chưa đủ ký quỹ ($MR <$ tài sản ký quỹ): VSDC yêu cầu nộp thêm TSKQ. hệ thống CTCK sẽ tự động nộp ký quỹ lên VSD để đảm bảo nghĩa vụ của KH vào đầu ngày T+1; ✓ VSDC yêu cầu duy trì tài sản ký quỹ đảm bảo nghĩa vụ MR đến cuối ngày khi nhận được nghĩa vụ MR ngày T+1 của VSDC. 4. Khi đóng các vị thế để qua đêm KH rút tiền ký quỹ vào ngày T+1

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
3	Kiểm soát tỉ lệ ký quỹ	Kiểm soát tỷ lệ ký quỹ trong phiên giao dịch Thời gian xử lý từ ngày làm việc liền sau ngày vi phạm tỷ lệ AR (ngày T+1)	- VSDC kiểm soát giá trị quỹ yêu cầu theo giá đóng cửa cuối phiên giao dịch. - Trong phiên giao dịch, VSDC kiểm sát trị ký quỹ vào thời điểm 09h30 và 14h, các tài khoản vi phạm nghĩa vụ ký quỹ tại VSD (tiền trên tài khoản ký quỹ của KH tại VSDC < giá trị ký quỹ yêu cầu) sẽ bị hạn chế giao dịch. - Công ty Chứng khoán thực hiện đóng vị thế, xử lý tài khoản để đảm bảo nghĩa vụ ký quỹ của Tài khoản. Cuối ngày tài khoản đã đảm bảo nghĩa vụ ký quỹ sẽ được mở chặn hạn chế.
4	Loại Phí	Phí quản lý vị thế qua đêm: 2,550 VNĐ/HĐ/ngày	Phí quản lý vị thế qua đêm = 0 VNĐ Phí Dịch vụ bù trừ CKPS: 2.550 VNĐ/ HĐ (Các loại phí khác vẫn giữ nguyên)
5	Thời điểm giao dịch khi phát sinh khi mở TK	KH được giao dịch vào ngày giao dịch tiếp theo sau khi VSD duyệt mở tài khoản	KH được giao dịch ngay sau khi VSDC duyệt mở tài khoản

THAY ĐỔI NỘI BẬT ĐỐI VỚI CHỨNG KHOÁN PHÁI SINH

TT	Nội dung	Quy định hiện tại	Hệ thống KRX
6	Lệnh ATO/ATC	Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp	Lệnh ATO/ATC được ưu tiên trước lệnh giới hạn trong khi phân bổ lệnh khớp ngoại trừ trường hợp lệnh đặt bán giá sàn hoặc lệnh đặt mua giá trần được đặt trước lệnh ATO/ATC về thời gian.
7	Lệnh MP -> MTL	Nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh giới hạn với mức giá đặt lệnh là giá khớp lệnh gần nhất	Nếu không được thực hiện toàn bộ thì phần còn lại của lệnh được chuyển thành lệnh giới hạn với mức giá đặt lệnh là giá khớp lệnh gần nhất + 1 tick size đối với lệnh mua và giá khớp lệnh gần nhất - 1 tick size đối với lệnh bán. (tick size: Giới hạn chuyển dịch giá tối thiểu)

THANK YOU!

